BỘ TÀI CHÍNH -------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 1068/QĐ-BTC	*Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CỤC TÀI VỤ - QUẢN TRỊ TRỰC THUỘC TỔNG CỤC HẢI QUAN

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 36/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định tiêu chí thành lập Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động của Hải quan các cấp;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Tài vụ - Quản trị là đơn vị trực thuộc Tổng cục Hải quan, có chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thống nhất quản lý và tổ chức thực hiện công tác tài chính, tài sản, đầu tư phát triển, xây dựng cơ bản, quản trị và kiểm tra nội bộ các đơn vị trong ngành hải quan; công tác mua sắm tập trung và chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng của ngành theo phân công, phân cấp của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

2. Cục Tài vụ - Quản trị có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan để trình Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Các văn bản quy định về công tác quản lý tài chính, tài sản, đầu tư phát triển, xây dựng và kiểm tra nội bộ của Tổng cục Hải quan;

b) Chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn về kinh phí hoạt động, đầu tư phát triển, xây dựng, mua sắm tài sản, trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí công cụ hỗ trợ, phương tiện làm việc và trang chế phục của Tổng cục Hải quan;

c) Tổng hợp, lập dự toán chi ngân sách nhà nước; kế hoạch, danh mục đầu tư xây dựng, ứng dụng công nghệ thông tin, mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị hàng năm của Tổng cục Hải quan;

d) Báo cáo quyết toán chi ngân sách hàng năm của Tổng cục Hải quan.

2. Hướng dẫn các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan thống nhất thực hiện và kiểm tra nội bộ công tác quản lý tài chính, tài sản, đầu tư phát triển, xây dựng theo quy định của pháp luật.

3. Về quản lý tài chính:

a) Xây dựng quy chế quản lý tài chính, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành theo thẩm quyền;

b) Hướng dẫn các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Hải quan lập dự toán chi ngân sách; thẩm tra, tổng hợp, lập dự toán chi ngân sách hàng năm; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án phân bổ dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách;

c) Thực hiện giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, dự toán chi ngân sách hàng năm của các đơn vị sử dụng ngân sách;

đ) Thực hiện thẩm tra, xét duyệt báo cáo quyết toán năm của các đơn vị; thông báo xét duyệt quyết toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán chi ngân sách năm của Tổng cục Hải quan trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Thực hiện công khai dự toán, quyết toán chi ngân sách hàng năm của Tổng cục Hải quan theo quy định của pháp luật.

4. Về quản lý đầu tư xây dựng:

a) Hướng dẫn các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan lập chủ trương đầu tư, quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng dài hạn, trung hạn và hàng năm;

b) Thẩm tra, thẩm định và tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng của Tổng cục Hải quan;

c) Thẩm tra, thẩm định và phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế, dự toán, đấu thầu, quyết toán dự án hoàn thành

đối với các dự án đầu tư xây dựng của các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Hải quan theo phân cấp quản lý của Bộ Tài chính;

d) Kiểm tra, đánh giá về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng của các chủ đầu tư dự án theo quy định pháp luật;

đ) Thực hiện công tác giám sát đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

e) Thẩm định, tổng hợp báo cáo quyết toán vốn đầu tư hàng năm của Tổng cục Hải quan theo quy định của pháp luật.

5. Về quản lý tài sản:

a) Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản; tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản, vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị kỹ thuật đặc thù và trang chế phục của Tổng cục Hải quan trình cấp có thẩm quyền ban hành;

b) Hướng dẫn các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan lập kế hoạch trung hạn, dài hạn và hàng năm đối với công tác mua sắm tài sản, vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị kỹ thuật đặc thù, trang chế phục và sửa chữa tài sản;

c) Thẩm định kế hoạch trung hạn, dài hạn và hàng năm đối với công tác mua sắm tài sản, vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị kỹ thuật đặc thù, trang chế phục và sửa chữa tài sản của các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan;

d) Phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý tài sản nhà nước giao tại các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan theo quy định;

đ) Kiểm tra, tổng hợp, đánh giá việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của Tổng cục Hải quan; thống kê, chuẩn hóa, tổng hợp số liệu tài sản của Tổng cục Hải quan;

e) Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo về công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt và giảm nhẹ thiên tai của Tổng cục Hải quan;

g) Tham gia thẩm tra, thẩm định văn kiện các chương trình, dự án vay nợ, viện trợ; tiếp nhận và bàn giao tài sản từ các chương trình, dự án vay nợ, viện trợ cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Hải quan.

6. Về công tác quản lý đầu tư, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang chế phục và trang thiết bị kỹ thuật đặc thù của Tổng cục Hải quan:

a) Hướng dẫn các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Hải quan về: trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm; sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì, nâng cấp đối với tài sản, vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị kỹ thuật;

b) Hỗ trợ về mặt kỹ thuật đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Hải quan trong việc sửa chữa, khắc phục sự cố đối với các loại trang thiết bị kỹ thuật đặc thù;

c) Thẩm tra, thẩm định và phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ dự án, thiết kế - dự toán, đấu thầu các gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ, trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí, công cụ hỗ trợ của các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan theo quy định;

d) Thẩm định và phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt công tác mua sắm hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin của ngành hải quan theo phân cấp;

đ) Thẩm tra, thẩm định kế hoạch, danh mục dự toán, dự án ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan theo phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

e) Hướng dẫn các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Hải quan trong việc sử dụng, vận hành các trang thiết bị kỹ thuật đặc thù, vũ khí, công cụ hỗ trợ;

g) Thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động đấu thầu của các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Hải quan.

7. Về công tác quản lý kỹ thuật:

a) Tổ chức thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng, thay thế linh kiện đối với các trang thiết bị kỹ thuật đặc thù của Tổng cục Hải quan;

b) Quản lý, theo dõi toàn bộ tình trạng hoạt động của các trang thiết bị kỹ thuật đặc thù, đề xuất biện pháp xử lý đối với các trang thiết bị kỹ thuật đặc thù hoạt động không có hiệu quả;

c) Hướng dẫn triển khai, thẩm tra trình duyệt dự toán, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với việc sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, thay thế linh kiện đối với các trang thiết bị kỹ thuật đặc thù do các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan triển khai;

d) Kiểm tra nội bộ đối với quá trình tổ chức triển khai về quản lý và sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật đặc thù của các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan.

8. Về quản lý ấn chỉ:

a) Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhu cầu sử dụng hàng năm về các loại ấn chỉ nghiệp vụ và niêm phong hải quan;

b) Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý ấn chỉ nghiệp vụ và niêm phong hải quan của Tổng cục Hải quan;

c) Tổ chức công tác triển khai để đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng các loại ấn chỉ nghiệp vụ và niêm phong hải quan của các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Hải quan;

d) Thực hiện công tác kế toán, quyết toán các loại ấn chỉ nghiệp vụ và niêm phong hải quan của Tổng cục Hải quan.

9. Về công tác kiểm tra nội bộ:

a) Lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch kiểm tra nội bộ về quản lý tài chính, kế toán, tài sản nhà nước, đầu tư mua sắm và đầu tư xây dựng của Tổng cục Hải quan;

b) Thực hiện kiểm tra nội bộ về quản lý tài chính, kế toán, tài sản nhà nước, đầu tư mua sắm và đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Tài chính;

c) Tổng hợp báo cáo, đề xuất phương án xử lý kết quả công tác kiểm tra nội bộ tại các đơn vị dự toán của Tổng cục Hải quan;

d) Kiểm tra, tham gia, đôn đốc, theo dõi xử lý việc thực hiện kiến nghị, kết luận của kiểm toán, thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực quản lý tài chính, kế toán, tài sản nhà nước, đầu tư mua sắm và đầu tư xây dựng của Tổng cục Hải quan;

e) Kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến công tác quản lý tài chính, tài sản, đầu tư phát triển và xây dựng cơ bản.

10. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan theo quy định.

11. Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng; thực hiện mua sắm tập trung tại Tổng cục Hải quan theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

12. Quản lý, bảo quản, cấp phát ấn chỉ, niêm phong hải quan vật tư, hàng hóa tại kho của Tổng cục Hải quan.

13. Tham gia xây dựng chương trình, giáo trình và giảng dạy về lĩnh vực nghiệp vụ theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

14. Tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại trong lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện hợp tác quốc tế trong phạm vi nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

16. Đánh giá, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

17. Quản lý công chức, người lao động và tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Cục Tài vụ - Quản trị gồm:

1. Phòng Tổng hợp và Kiểm tra nội bộ.

2. Phòng Quản lý Tài chính.

3. Phòng Quản lý Đầu tư xây dựng.

4. Phòng Quản lý Tài sản.

5. Phòng Quản lý Kỹ thuật.

6. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Tổng cục Hải quan.

Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Tổng cục Hải quan có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ cụ thể của các Phòng, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Tổng cục Hải quan do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quy định.

Biên chế của Cục Tài vụ - Quản trị do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định trong tổng số biên chế được giao.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

1. Cục Tài vụ - Quản trị có Cục trưởng và một số Phó Cục trưởng theo quy định.

Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục; quản lý cán bộ, công chức và quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật. Phó Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh lãnh đạo khác của Cục Tài vụ - Quản trị thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Điều 4 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ và Văn phòng thuộc Tổng cục Hải quan ban hành kèm

Quyết định số 1018/QĐ-BTC ngày 11/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quyết định số 2054/QĐ-BTC ngày 12/8/2010 sửa đổi, bổ sung Quyết định 1018/QĐ-BTC ngày 11/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Bộ;
- Như Điều 5;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Cổng TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.(100b)

Đinh Tiến Dũng

VBPL-TS24CORP
www.TS24.com.vn